

Bản án số: **10/2019/HS-ST**

Ngày: 06/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Mai Anh

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày X/1990 tại HD; HKTT: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh HD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn K1 và bà Nguyễn Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 19/11/2018 “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Văn K, sinh năm 1989 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 19/11/2018, Bùi Văn T đi xe khách từ HD vào tới bến xe MĐ, quận D sau đó đón xe ôm do một người đàn ông (không rõ lai lịch) chở qua Quận 4 gặp bạn đón qua huyện E đi làm. Trên đường đi, T hỏi người chạy xe ôm biết chỗ nào bán ma túy loại heroine mua giùm để T sử dụng và được người chạy xe ôm đồng ý. Khi đến khu vực cầu F, Quận G, người chạy xe ôm dừng xe lại nói T đứng đợi, rồi T đưa 800.000 đồng cho người chạy xe ôm để mua ma túy giùm. Khoảng 20 phút sau, người chạy xe ôm quay lại đưa cho T

02 gói ma túy và được T trả công 300.000 đồng. Sau đó, T cất giấu 01 gói trong bóp da màu đen để trong túi xách và 01 gói trong ngăn sau túi xách T đang đeo. Khi đến Quận 4, T thuê khách sạn trên đường H lấy một ít ma túy ra sử dụng sau đó ra đường I, Phường K, Quận 4 chờ đón xe buýt qua huyện E thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm nên kiểm tra. Lúc này T bỏ chạy, Tổ tuần tra đuổi theo đến trước số nhà L Đường M, Phường K, Quận 4 thì giữ được và đưa T về trụ sở Công an Phường K, Quận 4 để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong túi xách da T đang mang có 01 bóp da màu đen trong bóp có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và phát hiện 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng trong ngăn sau túi xách nên Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 35/KLGD-H ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7428g (không phẩy bảy bốn hai tám gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu. Đối với người đàn ông chạy xe ôm mua ma túy dùm T do không xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số 35 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) túi xách màu nâu, 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng minh nhân mang tên Bùi Văn K; trả lại cho Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu V, màu vàng, có số Imei 1: X, số Imei 2: Y và số tiền 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 19/11/2018, tại trước nhà số 51 Đường 45, Phường 06, Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi cất giấu 0,7428 gram (không thấy bảy bốn tám gram), loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Bị cáo T không có tiền án và cũng không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 35 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) túi xách màu nâu và 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Bùi Văn T dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu V, màu vàng, có số Imei 1: X, số Imei 2: Y và số tiền 2.500.000 đồng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Bùi Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân mang tên Bùi Văn K. Xét, đây là vật chứng do Bùi Văn T mượn của K để sử dụng thuê khách sạn. Quá trình điều tra, K khai nhận đã về quê làm lại thẻ căn cước công dân. Do vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bùi Văn T, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Bùi Văn T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 35 bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) túi xách màu nâu, 01 (một) bóp da màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng minh nhân mang tên Bùi Văn K;

+ Trả lại cho Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu V, màu vàng, có số Imei 1: X, số Imei 2: Y và số tiền 2.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/01/2019).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc